

PHU LUC 5**DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI		
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG		
1	Trình tự , thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất quốc gia/điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất quốc gia		- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 102/2024/NĐ- CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 29/2024/TT- BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	Trình tự thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh/điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh		- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 102/2024/NĐ- CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 29/2024/TT- BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 05 năm của thành phố trực thuộc trung ương		- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 102/2024/NĐ- CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 29/2024/TT- BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hằng năm để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo		- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Trình tự điều chỉnh bảng giá đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai		- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
5	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
1	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp xã/điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp xã		- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 102/2024/NĐ- CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.- Thông tư số 23/2025/TT- BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp xã, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp xã		- Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 23/2025/TT- BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng		- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 102/2024/NĐ- CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 88/2024/NĐ- CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
4	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.		- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
II	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG		
1	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý đối với cộng đồng dân cư	1.012756	
2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1.012781	
3	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1.012782	
4	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1.012783	
5	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	1.012784	
6	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1.012786	
7	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1.01279	

8	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1.012791	
9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1.012785	
10	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	1.012789	
11	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	1.013831	
12	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	1.013833	

13	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh	1.01398	
14	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	1.013988	
15	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền	1.013992	
16	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014	1.013993	
17	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở về nội dung đã đăng ký	1.013995	

18	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	1.013947	
----	---	----------	--

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ

	STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Toàn trình	Một phần	Căn cứ pháp lý
		A	DM TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ						
		I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH						
1	1	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; nếu nhận sau 15h thì trả kết quả vào ngày làm việc tiếp theo	Trung tâm PVHCC cấp xã	- Miễn phí (ĐKKs đúng hạn)- Đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000đ- Miễn lệ phí cho gia đình có công, hộ nghèo, người khuyết tật- ĐK trực tuyến: 0đ	x		Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
2	2	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	Ngay trong ngày; nếu nhận sau 15h mà không giải quyết kịp thì trả kết quả vào ngày làm việc tiếp theo. Nếu cần xác minh điều kiện kết hôn thì tối đa 2,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Miễn lệ phí		x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
3	3	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1,5 ngày; nếu phải xác minh thì tối đa 04 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	- 10.000đ- Miễn lệ phí cho gia đình có công, hộ nghèo, người khuyết tật- ĐK trực tuyến: 0đ	x		Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND

4	4	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	1,5 ngày; nếu phải xác minh thì tối đa 04 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	- Miễn phí (ĐKKs đúng hạn)- 8.000đ (ĐKKs không đúng hạn, ĐK lại, ĐK cho người đã có hồ sơ)- 10.000đ (ĐK nhận cha, mẹ, con)- Miễn lệ phí cho gia đình có công, hộ nghèo, người khuyết tật- ĐK trực tuyến: 0đ	x		Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
5	5	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	2,5 ngày	Địa điểm lưu động	Miễn lệ phí		x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
6	6	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	Ngay trong ngày; nếu nhận sau 15h thì trả kết quả vào ngày làm việc tiếp theo	Trung tâm PVHCC cấp xã	- 8.000đ/lần (khai tử quá hạn)- Miễn lệ phí cho khai tử đúng hạn, gia đình có công, hộ nghèo, người khuyết tật- ĐK trực tuyến: 0đ	x		Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND

7	7	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	2,5 ngày	Địa điểm lưu động	ĐKKKS quá hạn: 8.000đMiễn lệ phí cho ĐKKKS đúng hạn, gia đình có công, hộ nghèo, người khuyết tật	x		Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
8	8	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	2,5 ngày		ĐK khai tử quá hạn: 8.000đMiễn lệ phí cho gia đình có công, hộ nghèo, người khuyết tật	x		Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
9	9	1.004837	Đăng ký giám hộ	1,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Miễn lệ phí	x		BLDS 2015; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
10	10	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	01 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Miễn lệ phí	x		BLDS 2015; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
11	11	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	1,5 ngày; nếu phải xác minh thì kéo dài không quá 2,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		BLDS 2015; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 07/2025/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 03/2023/TT-BTP; TT 04/2024/TT-BTP; TT 08/2025/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC

12	12	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	1,5 ngày; nếu phải xác minh thì kéo dài không quá 2,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x	BLDS 2015; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 07/2025/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 03/2023/TT-BTP; TT 04/2024/TT-BTP; TT 08/2025/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC
13	13	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Ngay trong ngày (đối với bổ sung thông tin); nếu nhận sau 15h mà không kịp thì trả kết quả vào ngày làm việc tiếp theo.- 1,5 ngày (thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc); nếu phải xác minh thì tối đa 06 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	- 10.000đ/lầnMiễn lệ phí cho gia đình có công, hộ nghèo, người khuyết tật-ĐK trực tuyến: 0đ	x	Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
14	14	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1,5 ngày; nếu phải xác minh thì không quá 23 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	5.000đ/lần. Miễn lệ phí cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật; miễn phí khi thực hiện qua DVC trực tuyến	x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
15	15	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	2,5 ngày; nếu xác minh thì không quá 12,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	8.000đ/lần. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ	x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
16	16	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	2,5 ngày; nếu xác minh thì không quá 12,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	8.000đ/lần. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ	x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND

17	17	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	2,5 ngày; nếu xác minh thì không quá 12,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	30.000đ/lần. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ		x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
18	18	1.005461	Đăng ký lại khai tử	2,5 ngày; nếu cần xác minh thì không quá 5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	8.000đ/lần. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ		x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
19	19	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày; nếu nhận sau 15h thì trả kết quả ngày làm việc tiếp theo	Trung tâm PVHCC cấp xã	75.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ		x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
20	20	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2,5 ngày; nếu cần xác minh thì không quá 5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	1.500.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ		x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
21	21	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày; nếu nhận sau 15h thì trả kết quả ngày tiếp theo; nếu cần xác minh thì không quá 1,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	75.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ		x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND

22	22	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	1.500.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ		x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
23	23	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Khai sinh: 75.000đ; Nhận cha, mẹ, con: 1.500.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ		x	Luật HN&GD 2014; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
24	24	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	2,5ngày (giám hộ cử); 1,5 ngày (giám hộ đương nhiên)	Trung tâm PVHCC cấp xã	75.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ		x	BLDS 2015; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
25	25	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	01 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	75.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ		x	BLDS 2015; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND

26	26	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Bổ sung: trong ngày (nếu nhận sau 15h thì trả ngày tiếp theo)- Thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc: 1,5 ngày; nếu xác minh thì không quá 03 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	28.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ	x	BLDS 2015; Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
27	27	2.002189	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân VN đã giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài	2,5 ngày; nếu xác minh thì không quá 04 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	75.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ	x	Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
28	28	2.000554	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn của công dân VN đã giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài	2,5 ngày; nếu xác minh thì không quá 04 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	75.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ	x	Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
29	29	2.000547	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) đã giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài	Ngay trong ngày; nếu nhận sau 15h thì trả ngày tiếp theo. Nếu xác minh thì không quá 1,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	75.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ	x	Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
30	30	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2,5 ngày; nếu xác minh thì không quá 12,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	75.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ	x	Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND

31	31	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	2,5 ngày; nếu xác minh thì không quá 12,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	75.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ	x	Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
32	32	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2,5 ngày; nếu xác minh thì không quá 12,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	1.500.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ	x	Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
33	33	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2,5 ngày; nếu xác minh thì không quá 5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	75.000đ. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật. ĐK trực tuyến: 0đ	x	Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC; NQ 12/2018/NQ-HĐND; NQ 16/2023/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
34	34	2.002621	Liên thông: khai sinh – thường trú – cấp thẻ BHYT cho trẻ < 6 tuổi	Ngay trong ngày; nếu nhận sau 15h thì trả ngày tiếp theo	Trung tâm PVHCC cấp xã	Miễn phí	x	NĐ 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024
35	35	2.002622	Liên thông: khai tử – xóa đăng ký thường trú – mai táng phí – tử tuất	Ngay trong ngày; nếu nhận sau 15h thì trả ngày tiếp theo	Trung tâm PVHCC cấp xã	Miễn phí	x	NĐ 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024
36	36	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	1,5 ngày; nếu cần xác minh thì không quá 5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	8.000đ/bản. Miễn cho người có công, hộ nghèo, khuyết tật; miễn khi nộp qua DVC trực tuyến	x	Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC
37	37	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày; nếu nhận sau 15h mà không kịp thì trả kết quả ngày tiếp theo	Trung tâm PVHCC cấp xã	8.000đ/bản	x	Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 87/2020/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 01/2022/TT-BTP; TT 281/2016/TT-BTC; TT 85/2019/TT-BTC; TT 106/2021/TT-BTC

		II	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC						
38	1	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch (không phải CTV dịch thuật của UBND cấp xã)	Trong ngày hoặc ngày làm việc tiếp theo (nếu nhận sau 15h)	Trung tâm PVHCC cấp xã	10.000đ/trường hợp			- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC;
39	2	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch (là CTV dịch thuật của UBND cấp xã)	Trong ngày hoặc ngày làm việc tiếp theo (nếu nhận sau 15h)	Trung tâm PVHCC cấp xã	10.000đ/trường hợp			- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC;
40	3	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ hợp đồng, giao dịch đã chứng thực	Trong ngày hoặc ngày làm việc tiếp theo (nếu nhận sau 15h)	Trung tâm PVHCC cấp xã	2.000đ/trang; từ trang 3: 1.000đ/trang; tối đa 200.000đ/bản			- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC
41	4	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày hoặc ngày làm việc tiếp theo (nếu nhận sau 15h)	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP;
42	5	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày hoặc ngày làm việc tiếp theo (nếu nhận sau 15h); trường hợp đặc biệt kéo dài không quá 02 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	2.000đ/trang (trang 1, 2); từ trang 3: 1.000đ/trang; tối đa 200.000đ/bản		x	- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC.
43	6	2.000884	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Trong ngày hoặc ngày làm việc tiếp theo (nếu nhận sau 15h)	Trung tâm PVHCC cấp xã	10.000đ/trường hợp			- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC.
		III	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI						

44	1	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	22,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	400.000đ/trường hợp (có miễn giảm theo quy định)		x	Luật Nuôi con nuôi 2010; NĐ 19/2011/NĐ-CP; NĐ 24/2019/NĐ-CP; NĐ 114/2016/NĐ-CP; TT 10/2020/TT-BTP; TT 267/2016/TT-BTC; NĐ 07/2025/NĐ-CP
45	2	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		Luật Nuôi con nuôi 2010; NĐ 19/2011/NĐ-CP; NĐ 24/2019/NĐ-CP; NĐ 114/2016/NĐ-CP; TT 10/2020/TT-BTP; TT 267/2016/TT-BTC; NĐ 07/2025/NĐ-CP
46	3	2.002363	Ghi vào sổ việc nuôi con nuôi đã giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài	Trong ngày; nếu xác minh không quá 1,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	75.000đ (có miễn)	x		Luật Hộ tịch 2014; NĐ 123/2015/NĐ-CP; NĐ 19/2011/NĐ-CP; NĐ 24/2019/NĐ-CP; TT 04/2020/TT-BTP; TT 10/2020/TT-BTP; TT 85/2019/TT-BTC; NĐ 07/2025/NĐ-CP
		IV	LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ						
47	1	2.000424	Hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro khi hoạt động	3,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		Luật Hòa giải cơ sở 2013; NĐ 15/2014/NĐ-CP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 09/2025/TT-BTP
48	2	1.002211	Công nhận hòa giải viên (cấp xã)	2,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định		x	Luật Hòa giải cơ sở 2013; NĐ 15/2014/NĐ-CP
49	3	2.000950	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	2,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định		x	Luật Hòa giải cơ sở 2013; NĐ 15/2014/NĐ-CP
50	4	2.000930	Thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	2,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		Luật Hòa giải cơ sở 2013; NĐ 15/2014/NĐ-CP
51	5	2.002080	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định		x	Luật Hòa giải cơ sở 2013; NĐ 15/2014/NĐ-CP
		V	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC						
52	1	2.002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	38,5-43,5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định			Luật TNBTCNN 2017; NĐ 68/2018/NĐ-CP; TT 04/2018/TT-BTP; NĐ 120/2025/NĐ-CP; TT 08/2025/TT-BTP
		VI	LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN						

53	1	2.001909	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.	UBND cấp xã	Không có	x	- Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Tố cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư số 04/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ - Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTTP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ.
		VII	LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN					
54	1	2.001801	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.	UBND cấp xã	Không có	x	- Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Tố cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, - Thông tư số 05/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra - Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTTP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
		VIII	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU					
55	1		Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại xã	Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.	UBND cấp xã	Không có	x	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020; - Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTTP ngày 29/7/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ. Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-TTTP ngày 27/6/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính cấp xã được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ
		IX	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TỐ					

56	1		Giải quyết tố cáo cấp xã	Điều 30 Luật Tố cáo năm 2018: Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày	UBND cấp xã	Không có			Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 - Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ. Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-TTCP ngày 27/6/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính cấp xã được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ
		X	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP (HỘ KINH DOANH)						
57	1	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025.
58	2	2.00072	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
59	3	1.00157	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
60	4	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	2.5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
61	5	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Trường hợp cấp đổi: 1.5 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách nát, bị tiêu hủy: 01 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
62	6	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin: 01 ngày làm việc. - Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: 1.5 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định			- Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 68/2025/TT-BTC; - Luật số 59/2020/QH14; - Luật số 76/2025/QH15.
63	7	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định			- Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 68/2025/TT-BTC; - Luật số 59/2020/QH14; - Luật số 76/2025/QH15.

		XI	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ					
64	1	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP
65	2	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai là giả mạo	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP
66	3	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư 43/2025/TT-BTC
67	4	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư 43/2025/TT-BTC
68	5	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư 43/2025/TT-BTC
69	6	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư 43/2025/TT-BTC
70	7	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư 43/2025/TT-BTC
71	8	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư 43/2025/TT-BTC
72	9	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư 43/2025/TT-BTC

73	10	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư 43/2025/TT-BTC
74	11	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1,5 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
75	12	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
76	13	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
77	14	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
78	15	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
79	16	1.005280	Đăng ký thành lập HTX, liên hiệp HTX; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành HTX; đăng ký khi HTX, liên hiệp HTX chia, tách, hợp nhất	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
80	17	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, VPĐD, thông báo địa điểm kinh doanh	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
81	18	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký HTX, liên hiệp HTX; thay đổi khi HTX, liên hiệp HTX bị tách, nhận sáp nhập	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
82	19	1.004901	Cấp đổi GCN đăng ký HTX, liên hiệp HTX	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
83	20	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký HTX, liên hiệp HTX; thay đổi khi HTX, liên hiệp HTX bị tách, nhận sáp nhập	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
84	21	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC

85	22	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
86	23	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại đối với HTX, liên hiệp HTX, chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
87	24	2.001973	Cập lại GCN đăng ký HTX; GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, VPĐD; GCN đăng ký địa điểm kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
88	25	1.004982	Đăng ký giải thể HTX, liên hiệp HTX	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
89	26	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật HTX 2023; - NĐ 92/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 09/2024/TT-BKHĐT; - TT 43/2025/TT-BTC
90	27	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Bộ luật Dân sự 2015; - NĐ 77/2019/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 43/2025/TT-BTC
91	28	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Bộ luật Dân sự 2015; - NĐ 77/2019/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 43/2025/TT-BTC
92	29	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX	5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật HTX 2023; - NĐ 113/2024/NĐ-CP; - NĐ 125/2025/NĐ-CP; - TT 43/2025/TT-BTC

93	30	1.014371	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	1,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x	- Nghị định số 45/2021/NĐCP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; - Nghị định số 253/2025/NĐCP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; - Nghị quyết 45/2018/NQHĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng - Nghị quyết 08/2025/NQHĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập
		XII	LĨNH VỰC THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ					
94	1	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x	- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính
95	2	1.01304	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	40 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x	- Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính
		XIII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN					
96	1	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	11 ngày, 14.5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x	- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

97	2	3.000325	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản KCHT thủy lợi (đối với tài sản KCHT thủy lợi do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc UBND TP quản lý)	15	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	Nghị định 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi
98	3	3.000327	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính
99	4	3.000326	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính
		XIV	LĨNH VỰC BẢO HIỂM						
100	1	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính
		XV	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC						
101	1	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (cấp xã)	03 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017;- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023
		XVI	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP						
102	1	1.003596	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	30 ngày	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018
		XVII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PCTT						
103	1	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã trong trường hợp chưa tham gia BHYT, BHXH	5 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật Đê điều 2006; Luật PCTT 2013; NĐ 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021
104	2	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (từ 5% KNLD trở lên) cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã chưa tham gia BHXH	6,5 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật Đê điều 2006; Luật PCTT 2013; NĐ 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021
		XVIII	LĨNH VỰC THỦY LỢI						
105	1	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiết kiệm nước	3,5 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật Thủy lợi 2017; NĐ 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018

106	2	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong thi công (thẩm quyền UBND xã)	10 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Thủy lợi 2017; NĐ 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018
107	3	1.00344	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (thẩm quyền UBND xã)	10 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Thủy lợi 2017; NĐ 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018
108	4	1.013768	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước (UBND tỉnh phân cấp)	10 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Thủy lợi 2017; NĐ 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
109	5	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (Chủ tịch UBND xã)	15 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Thủy lợi 2017; NĐ 131/2025; TT 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025
110	6	2.001627	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy lợi lớn, vừa (UBND tỉnh phân cấp)	15 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Thủy lợi 2017; NĐ 131/2025; TT 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025
111	7	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi (Chủ tịch UBND xã)	5 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Thủy lợi 2017; NĐ 131/2025; TT 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025
		XIX	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT						
112	1	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	2,5 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024
		XX	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI						
113	1	1.012812	Hoà giải tranh chấp đất đai	15 ngày	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026	x		Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh BĐS số 29/2023/QH15; Luật Các TCTD số 32/2024/QH15; Nghị định 102/2024/NĐ-CP; NQ 45/2018/NQ-HĐND; NQ 19/2020/NQ-HĐND; NQ 17/2024/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
114	2	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước 01/7/2004	10 ngày	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026	x		Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP; NQ 45/2018/NQ-HĐND; NQ 19/2020/NQ-HĐND; NQ 17/2024/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND

115	3	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định và cấp lại	25 ngày; 35 ngày đối với xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026	x		Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 101/2024/NĐ-CP; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP; NQ 45/2018/NQ-HĐND; NQ 19/2020/NQ-HĐND; NQ 17/2024/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
116	4	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	04 ngày;	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026		x	Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 101/2024/NĐ-CP; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP; NQ 45/2018/NQ-HĐND; NQ 19/2020/NQ-HĐND; NQ 17/2024/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
117	5	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tổ chức	17 ngày; 27 ngày đối với xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026	x		Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 101/2024/NĐ-CP; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP; NQ 45/2018/NQ-HĐND; NQ 19/2020/NQ-HĐND; NQ 17/2024/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
118	6	1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (có hoặc không đấu giá/đấu thầu), gia hạn sử dụng đất	15 ngày;	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026		x	Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14; Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 156/2018/NĐ-CP; Nghị định 102/2024/NĐ-CP; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 131/2025/NĐ-CP; Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP; NQ 45/2018/NQ-HĐND; NQ 19/2020/NQ-HĐND; NQ 17/2024/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND

119	7	1.013950	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	15 ngày;	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026	x	Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 101/2024/NĐ-CP; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP; NQ 45/2018/NQ-HĐND; NQ 19/2020/NQ-HĐND; NQ 17/2024/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
120	8	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất	05 ngày hoặc 15 ngày (điều chỉnh quyết định); 15 ngày hoặc 25 ngày (điều chỉnh thời hạn dự án)	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026	x	Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 101/2024/NĐ-CP; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP; NQ 45/2018/NQ-HĐND; NQ 19/2020/NQ-HĐND; NQ 17/2024/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
121	9	1.013953	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót bản đồ, vị trí, diện tích	07 ngày; 17 ngày đối với xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026	x	Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 101/2024/NĐ-CP; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP; NQ 45/2018/NQ-HĐND; NQ 19/2020/NQ-HĐND; NQ 17/2024/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
122	10	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không qua đấu giá/đấu thầu cho đối tượng đặc thù (CBCCVC, quân nhân, giáo viên, y tế...)	35 ngày;	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026	x	Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 101/2024/NĐ-CP; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP; NQ 45/2018/NQ-HĐND; NQ 19/2020/NQ-HĐND; NQ 17/2024/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND

123	11	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng, người gốc Việt định cư ở nước ngoài	17 ngày;	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026	x		Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 101/2024/NĐ-CP; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP; NQ 45/2018/NQ-HĐND; NQ 19/2020/NQ-HĐND; NQ 17/2024/NQ-HĐND; NQ 08/2025/NQ-HĐND
124	12	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước/cộng đồng dân cư/mở rộng đường giao thông (thửa đất chưa có GCN)	10 ngày;	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 101/2024/NĐ-CP; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP
125	13	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	15 ngày hoặc 25 ngày (phê duyệt phương án); 07 ngày hoặc 17 ngày (gia hạn phương án)	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 101/2024/NĐ-CP; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP
126	14	1.013967	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	45 ngày;	TTPVHCC cấp xã	Biểu phí lĩnh vực đất đai đính kèm theo; Nộp trực tuyến: Phí bằng 0 đồng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026	x		Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị định 118/2025/NĐ-CP; Nghị định 151/2025/NĐ-CP
		XXI	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG						
127	1	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	7,5 ngày làm việc		Không quy định		x	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Các Nghị định: số 08/2022/NĐ-CP, số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; - Các Thông tư: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, số 07/2025/TT- BTNMT ngày 28/02/2025.
		XXII	LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO						
128	1	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Rà soát từ ngày 01/9 đến hết ngày 14/12 hằng năm	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022

129	2	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	7,5 ngày	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022
130	3	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	7,5 ngày	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật Cư trú 2020; - Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022
131	4	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	7,5 ngày	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022
132	5	3.000412	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	7,5 ngày	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021; - Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021; - Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022
		XXIII	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN						
133	1	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết	9 ngày	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019; - Thông tư số 09/2020/TT-BKHĐT ngày 27/11/2020
		XXIV	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI						
134	1	1.012836	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	10 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025
135	2	1.012837	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitor lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	11 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025

		XXV	LĨNH VỰC THÚ Y						
136	1	1.013997	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	12,5 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định			- Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025
		XXVI	TÀI NGUYÊN NƯỚC						
137	1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	04 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024;- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;- Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025
		XXVII	LĨNH VỰC THỦY SẢN						
138	1	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	31,5 ngày	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
139	2	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	35 ngày - Đối với thay đổi tên tổ chức cộng đồng: 3,5 ngày làm việc; - Đối với sửa đổi, bổ sung vị trí ranh giới: 31,5 ngày làm việc.	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
140	3	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III	06 ngày làm việc	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
		XVIII	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI						
141	1	1.012994	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	15 ngày	TTPVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
142	2	1.012995	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Cùng với thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về	TTPVHCC cấp xã	Không quy định		x	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ

143	5	1.012996	Thủ tục thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	01 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
		XXIX	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY						
144	1	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	70.000đ		x	NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
145	2	1.004047	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	70.000đ		x	NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
146	3	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	70.000đ		x	NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
147	4	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	70.000đ		x	NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
148	5	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	70.000đ		x	NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
149	6	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	70.000đ		x	NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
150	7	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú sang đơn vị hành chính cấp thành phố khác	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	70.000đ		x	NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
151	8	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	70.000đ	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
152	9	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định		x	NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
153	10	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	100.000đ	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
154	11	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	2,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
155	12	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	2,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
156	13	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	1,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

157	14	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	1,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
158	15	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	1,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
159	16	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
160	17	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác...	2,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
161	18	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác...	01 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
162	19	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	2,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
163	20	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	2,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
164	21	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	2,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	100.000đ	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
165	22	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	2,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	100.000đ	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
166	23	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	2,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	100.000đ	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
167	24	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc bổ sung	Không quá 02 giờ	TTHCĐC cấp xã	Theo TT 248/2016/TT-BTC		x	TT 248/2016/TT-BTC; TT 09/2025/TT-BXD
168	25	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	03 giờ	TTHCĐC cấp xã	Theo TT 261/2016/TT-BTC; TT 90/2019/TT-BTC		x	TT 30/2016/TT-BGTVT; TT 261/2016/TT-BTC; TT 90/2019/TT-BTC
		XXX	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ						
169	1	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	01 ngày (đám tang); ≤02,5 ngày (trường hợp khác)	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024
170	2	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	3,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024
171	3	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước... tổ chức thi công biển quảng cáo, công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; cho phép xe quá khổ, quá tải, xe bánh xích lưu hành	3,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024

172	4	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	3,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định		x	TT 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025
		XXXI	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG						
173	1	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, IV và nhà ở riêng lẻ	10 ngày (công trình); 7,5 ngày (nhà ở riêng lẻ)	TTHCĐVC cấp xã	Theo quy định HĐND cấp tỉnh	x	x	NĐ 105/2025/NĐ-CP; NĐ 144/2025/NĐ-CP
174	2	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, IV và nhà ở riêng lẻ	10 ngày (công trình); 7,5 ngày (nhà ở riêng lẻ)	TTHCĐC cấp xã	Theo quy định HĐND cấp tỉnh	x		NĐ 105/2025/NĐ-CP; NĐ 144/2025/NĐ-CP
175	3	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, IV và nhà ở riêng lẻ	10 ngày; nếu cần xem xét thêm thì tối đa 5 ngày gia hạn	TTHCĐC cấp xã	Theo quy định HĐND cấp tỉnh	x		NĐ 105/2025/NĐ-CP; NĐ 144/2025/NĐ-CP
176	4	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, IV và nhà ở riêng lẻ	10 ngày; nếu cần xem xét thêm thì tối đa 5 ngày gia hạn	TTHCĐC cấp xã	Theo quy định HĐND cấp tỉnh	x		NĐ 105/2025/NĐ-CP; NĐ 144/2025/NĐ-CP
177	5	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, IV và nhà ở riêng lẻ	2,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Theo quy định HĐND cấp tỉnh	x		NĐ 105/2025/NĐ-CP; NĐ 144/2025/NĐ-CP
178	6	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, IV và nhà ở riêng lẻ	2,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Theo quy định HĐND cấp tỉnh	x		NĐ 105/2025/NĐ-CP; NĐ 144/2025/NĐ-CP
179	7	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh	≤20 ngày (công trình đặc biệt, I); ≤15 ngày (công trình cấp II, III); ≤10 ngày (công trình còn lại)	TTHCĐC cấp xã	Theo TT 28/2023/TT-BTC (tính theo % chi phí)	x		NĐ 105/2025/NĐ-CP; NĐ 144/2025/NĐ-CP
180	8	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh	≤17,5 ngày (nhóm A); ≤12,5 ngày (nhóm B); ≤7,5 ngày (nhóm C)	TTHCĐC cấp xã	Theo TT 28/2023/TT-BTC (tính theo % chi phí)	x		NĐ 105/2025/NĐ-CP; NĐ 144/2025/NĐ-CP
		XXXII	LĨNH VỰC NHÀ Ở						
181	1	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	3,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		Luật Kinh doanh BĐS 2023; NĐ 95/2024/NĐ-CP; TT 05/2024/TT-BXD; QĐ 891/QĐ-BXD
		XXXIII	LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG KIẾN TRÚC						
182	1	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	7,5 ngày làm việc	TTHCĐC cấp xã	Không quy định	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP

183	2	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	10 ngày	TTHCĐC cấp xã; Ban QLKKT	Theo TT 20/2019/TT-BXD; TT 28/2023/TT-BTC	x		NĐ 140/2025/NĐ-CP
184	3	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	10 ngày	TTHCDC cấp xã; Ban QLKKT	Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD, Thông tư số 28/2023/TT-BTC	x		Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
	4	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập						
	5	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn						
		XXXIV	LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN						
187	1	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	7,5 ngày	- Trung tâm PVHCC thành phố Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15- NĐ 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025- NĐ 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025- TT 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025- QĐ 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025- QĐ 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025
188	2	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	15 ngày	- Trung tâm PVHCC thành phố Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15- NĐ 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025- NĐ 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025- TT 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025- TT 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025- QĐ 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025- QĐ 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025
189	3	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	3,5 ngày làm việc	- Trung tâm PVHCC thành phố Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15- NĐ 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025- NĐ 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025- TT 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025- QĐ 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025- QĐ 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025

190	4	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	7,5 ngày	- Trung tâm PVHCC thành phố- Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15- NĐ 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025- NĐ 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025- TT 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025- QĐ 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025- QĐ 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025
191	5	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	05 ngày	- Trung tâm PVHCC thành phố- Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x	- Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15- NĐ 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025- TT 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025
		XXXV	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (09 TTHC)					
192	1	2.000620	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	x	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
193	2	2.001240	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	3,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	x	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
		2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	3,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	x	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy

194	3	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	7,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	x		- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của
195	5	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	7,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	x		

196	6	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	7 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	x	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.
197	7	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ tài chính	x	- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/69/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

198	8	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 5 ngày làm việc. Trường hợp cấp lại Giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: 3,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ tài chính	x	- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương
199	9	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	3,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ tài chính	x	- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương
		XXXVI	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (03 TTHC)					
200	1	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	7,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	x	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. □

201	2	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai chính	3,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		x	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. □
202	3	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	3,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		x	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. □
202		xxxvii	LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ (02 TTHC)						
203	1	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương xem xét, quyết định giao tài sản	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. - Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

204	2	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	- Trong thời hạn 22,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x	
		XXXVIII	LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG (01 TTHC)					
205	1	2.002620	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
		XXXIX	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG (01 TTHC)					
206	1	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	Theo Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kỳ bình chọn	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x	Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
		XXXX	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					

207	1	1.013821	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không		x	- NĐ 109/2015/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP
208	2	1.013822	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không		x	- NĐ 109/2015/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP
209	3	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không	x		- NĐ 20/2021/NĐ-CP; NĐ 104/2022/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP
210	4	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không	x		- NĐ 20/2021/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP
211	5	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không		x	- NĐ 103/2017/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP
212	6	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	17.5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không		x	- Luật Người khuyết tật 2010; NĐ 28/2012/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 45/2025/NĐ-CP; Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH; Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH
213	7	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	2.5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không		x	- Luật 51/2010/QH12; NĐ 28/2012/NĐ-CP; Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH; Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH
214	8	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không	x		- Luật BHXH 2024; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 176/2025/NĐ-CP
215	9	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không	x		- Luật BHXH 2024; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 176/2025/NĐ-CP
216	10	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Cơ sở TGXH tiếp nhận ngay để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện thủ tục	- Trung tâm PVHCC TP Hải Phòng- Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- NĐ 20/2021/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP
217	11	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội		- Trung tâm PVHCC TP Hải Phòng- Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- NĐ 20/2021/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP

		XXXXI	LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM						
218	1	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	5 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không		x	- Luật Bình đẳng giới 2006; NĐ 39/2015/NĐ-CP; Thông tư 45/2018/TT-BYT
219	2	1.014331	Cấp Giấy chứng sinh	05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản đỡ đẻ. - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ	Cơ sở ở khám chữa bệnh tuyến tỉnh, xã				Thông tư số 22/2025/TTBYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh
220	3	1.014332	Cấp lại Giấy chứng sinh	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ hợp lệ	Cơ sở ở khám chữa bệnh tuyến tỉnh, xã	Không			Thông tư số 22/2025/TTBYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh
		XXXXII	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI						
221	1	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	4.5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không		x	NĐ 09/2013/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 45/2025/NĐ-CP
		XXXXIII	LĨNH VỰC TRẺ EM						
222	1	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc có hoàn cảnh đặc biệt	3.5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không		x	Luật Trẻ em 2016; NĐ 56/2017/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP
223	2	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế (không phải thân thích)	7.5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không		x	Luật Trẻ em 2016; NĐ 56/2017/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP

224	3	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế (người thân thích)	7.5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không	x		Luật Trẻ em 2016; NĐ 56/2017/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP
225	4	2.001942	Chuyển trẻ em từ cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân/gia đình chăm sóc thay thế	12.5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không	x		Luật Trẻ em 2016; NĐ 56/2017/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP
226	5	1.004946	Áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường/người gây tổn hại	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin	- Trung tâm PVHCC TP Hải Phòng- Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật Trẻ em 2016; NĐ 56/2017/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP
227	6	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	2.5 ngày kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em	- Trung tâm PVHCC TP Hải Phòng- Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật Trẻ em 2016; NĐ 56/2017/NĐ-CP; NĐ 42/2025/NĐ-CP; NĐ 147/2025/NĐ-CP
		XXXXIV	LĨNH VỰC VĂN HÓA						
228	1	1.013791	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018
229	2	1.003622	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018
		XXXXV	LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ						
230	1	1.013792	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	7,5 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
231	2	1.013793	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2,5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

232	3	1.013794	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2,5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
233	4	1.013795	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2,5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
		XXXXVI	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH					
234	1	1.012084	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc	12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ.
235	2	1.012085	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ.
		XXXXVII	LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO					
236	1	2.000794	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	3,5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x	Luật Thể dục, thể thao năm 2006; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 27/9/2019 của Chính phủ; Thông tư số 25/2024/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
		XXXXVIII	LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HOÁ					

237	1	1.014217	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)	3,5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định			- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024. - Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.
-----	---	----------	--	-------------------	--	----------------	--	--	---

237		XXXXIX	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (02 TTHC)						
238	1	1.010833	Cấp giấy xác nhận nhân thân của người có công	2,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		Pháp lệnh Ưu đãi người có công với Cách mạng năm 2020; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
239	2	1.010832	Thăm viếng mộ Liệt sĩ	2,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		Pháp lệnh Ưu đãi người có công với Cách mạng năm 2020; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
239		XXXXX	LĨNH VỰC VIỆC LÀM (02 TTHC)						
240	1	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	7,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	Luật Việc làm năm 2013; Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015; Quyết định số 351/QĐ BLĐTBXH ngày 29/3/2024; Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019.
241	2	1.013725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	7,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	Luật Việc làm năm 2013; Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015; Quyết định số 351/QĐ BLĐTBXH ngày 29/3/2024; Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019.
		XXXXXI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (01 TTHC)						

242	1	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	2,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020.- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021.- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021.- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH.
		XXXXXXII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ (15 TTHC)						
243	1	1.013702	Công nhận ban vận động thành lập hội	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024
244	2	1.013703	Thành lập hội	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024
245	3	1.013704	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	22,5 ngày (đại hội nhiệm kỳ, bất thường); 7,5 ngày (đại hội thành lập)	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024
246	4	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024
247	5	1.013707	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024
248	6	1.013708	Hội tự giải thể	22,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024
249	7	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024
250	8	1.01371	Hỗ trợ chi phí y tế, thu nhập bị mất hoặc giảm sút cho người trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã và cơ quan BHXH	Không		x	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019.- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024.- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
251	9	1.013711	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019.- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024.
252	10	1.013712	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận/thay đổi/bổ sung thành viên HĐQT quỹ	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019.- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024.
253	11	1.013713	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019.- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024.
254	12	1.013714	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019.- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024.

255	13	1.013715	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019.- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024.
256	14	1.013716	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019.- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024.
257	15	1.013717	Quỹ tự giải thể	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019.- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024.
		XXXXXXIII	LĨNH VỰC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO (11 TTHC)						
258	1	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	10 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;- Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023;- Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025;- Quyết định 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025.
259	2	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	15 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;- Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023;- Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
260	3	1.0125850	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	10 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;- Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023;- Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
261	4	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	15 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;- Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023;- Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
262	5	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;- Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023;- Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
263	6	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	5 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;- Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023;- Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
264	7	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã	15 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;- Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023;- Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
265	8	1.013797	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô ở một xã	20 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;- Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023;- Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
266	9	1.013798	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký ở một xã	20 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;- Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023;- Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
267	10	1.012222	Công nhận người có uy tín	8 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;- Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023;- Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025

268	11	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	8 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;- Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023;- Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
		XXXXXIV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC KHÁC						
269	1	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ;- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
270	2	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì UBND cấp xã thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân;- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ
271	3	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	3,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ
272	4	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp xã thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho trường mầm non trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ;- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ
273	5	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ
		XXXXXIV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN						
274	1	2.002770	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	3,5 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Không		x	Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ
275	2	2.002771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	2,5 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Không		x	Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ

276	3	1.005143	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x	- Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18/5/2016 của Bộ GD&ĐT;- Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ
277	4	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	a) Đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển: Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.b) Đối với học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú: Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày.c) Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật: Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thông báo trong 05 ngày; học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực gửi đơn, cơ sở xác nhận vào đơn trong 10 ngày, hướng dẫn gửi hồ sơ về UBND cấp xã; nếu hồ sơ không bảo đảm, UBND xã thông báo cho người học trong 07 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x	- Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020
278	5	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Thực hiện 02 lần trong năm: lần 1 tháng 9 hoặc tháng 10 hoặc tháng 11; lần 2 tháng 3 hoặc 4 hoặc 5;	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x	- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013;- Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

279	6	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp xã tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định.- Trường hợp hồ sơ không bảo đảm, trong 05 ngày làm việc UBND cấp xã gửi văn bản thông báo cho nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và nêu rõ lý do.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024;- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
280	7	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, THCS tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học, cấp cao nhất là THCS do nhà đầu tư trong nước sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/07/2020 của Bộ GD&ĐT
281	8	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	12 ngày làm việc; việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được thực hiện 2 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc 12; lần 2 chi trả các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc 4 hằng năm	Cơ sở giáo dục	Không	x		- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020;- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022;- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
282	9	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	12 ngày làm việc; chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 tháng 11 hoặc 12, lần 2 các tháng còn lại	Cơ sở giáo dục	Không	x		- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020;- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022;- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
283	10	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh THCS, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Trẻ học tại cơ sở giáo dục công lập: thời hạn ra quyết định 5 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn.- Trẻ học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập: thời hạn ra quyết định 20 ngày kể từ ngày khai giảng năm học.	Cơ sở giáo dục	Không	x		- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017;- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022;- Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023

284	11	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	13,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020;- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
285	12	1.005144	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
		XXXXXVI	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC						
286	1	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT; - Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT
287	2	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Thông tư 50/2021/TT-BGDĐT; - Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT
288	3	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học	Trong 12,5 ngày làm việc; hồ sơ không hợp lệ: 05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định 125/2024/NĐ-CP; - Nghị định 142/2025/NĐ-CP
289	4	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học hoạt động giáo dục	Hồ sơ không hợp lệ: 05 ngày; hồ sơ hợp lệ: 12,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định 125/2024/NĐ-CP; - Nghị định 142/2025/NĐ-CP
290	5	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	3,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định 125/2024/NĐ-CP; - Nghị định 142/2025/NĐ-CP
291	6	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	Hồ sơ không hợp lệ: 05 ngày; hồ sơ hợp lệ: 12,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định 125/2024/NĐ-CP; - Nghị định 142/2025/NĐ-CP
292	7	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở theo đề nghị	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định 125/2024/NĐ-CP; - Nghị định 142/2025/NĐ-CP

293	8	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT; - Thông tư 50/2021/TT-BGDĐT; - Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT
294	9	1.002483	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Quyết định 51/2002/QĐ-GDĐT; - Thông tư 50/2021/TT-GDĐT
295	10	2.001904	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Do Sở GD&ĐT quy định	Trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường, lớp bổ túc văn hóa	Không	x		- Nghị định 84/2020/NĐ-CP; - Thông tư 17/2003/TT-GDĐT
296	11	1.005108	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Không quy định	Trung tâm giáo dục thường xuyên	Không	x		- Thông tư 17/2003/TT-BGDĐT
		XXXXXXVII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP						
297	1	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	UBND cấp xã thẩm định hồ sơ trong 1,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Khi hồ sơ hợp lệ, học sinh, sinh viên được cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác 02 lần/năm: lần 1 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc 11; lần 2 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc 4 năm sau. Trường hợp chưa nhận theo thời hạn thì được truy lĩnh lần chi trả tiếp theo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		Thông tư 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025

298	2	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thẩm định hồ sơ trong 1,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Khi hồ sơ hợp lệ, học sinh, sinh viên được cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác 02 lần/năm: lần 1 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc 11; lần 2 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc 4 năm sau. Trường hợp chưa nhận theo thời hạn thì được truy lĩnh lần chi trả tiếp theo.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi học sinh, sinh viên đang theo học	Không	x	Thông tư 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025
		XXXXXXVIII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON					
299	1	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, UBND cấp xã thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 10 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì Chủ tịch UBND cấp xã quyết định; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo lý do bằng văn bản	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		x	Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025

300	2	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, UBND cấp xã thông báo bằng văn bản; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 10 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ, UBND cấp xã thẩm định thực tế điều kiện, nếu đủ điều kiện thì quyết định cho phép hoạt động; nếu chưa đủ thì thông báo lý do	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		x		Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
301	3	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	3,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		x		Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
302	4	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Hồ sơ không hợp lệ: 05 ngày làm việc UBND cấp xã thông báo văn bản; - Hồ sơ hợp lệ: 10 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		x		Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
303	5	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân)	5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		x		Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
		XXXXXIX	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC						
304	1	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	Hồ sơ không hợp lệ: 05 ngày làm việc kể từ nhận hồ sơ, UBND cấp xã thông báo bằng văn bản; - Hồ sơ hợp lệ: 10 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		x		Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
305	2	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Hồ sơ không hợp lệ: 05 ngày làm việc kể từ nhận hồ sơ, UBND cấp xã thông báo bằng văn bản; - Hồ sơ hợp lệ: 10 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		x		Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
306	3	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	3,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		x		Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025

307	4	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Hồ sơ không hợp lệ: 05 ngày làm việc UBND cấp xã thông báo bằng văn bản; - Hồ sơ hợp lệ: 12,5 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		x		Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
308	5	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		x		Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
309	6	1.005099	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	5 ngày làm việc	Trường tiểu học		x		Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/06/2025
		XXXXXX	LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN						
310	1	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm.- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâmPhục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ;- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
311	2	1.012970	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	3,5 ngày làm việc	Trung tâmPhục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ;- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025

312	3	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị sáp nhập, chia, tách.- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâmPhục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ;- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
313	4	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân.- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâmPhục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ;- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025
		XXXXXXI	LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẢN CHỨNG CHỈ						

314	1	3.000467	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	- Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến;+ Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu cấp bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 01 (một) ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã					Thông tư số 21/2019/TT- BGDDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT
315	2	3.000468	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ (tại cấp xã)	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã					Thông tư số 21/2019/TT- BGDDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT
		XXXXXXII	LĨNH VỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRẦN DẦU							
316	1	1.013128	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển	7 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x			Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ

	184	118
Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	184	
Cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần	118	
Cung cấp thông tin trực tuyến	-302	

CCTTTT

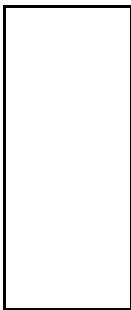
ko có trong 6950

ko có trong 6950

ko có trong 6950

ko có trong 6950

k có trong dvc



CUNG CẤP THÔNG TIN TRỰC TUYẾN

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

	STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết
		I	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ,	
1	1		Báo cáo, nộp lại quà tặng	
2	2		Xử lý quà tặng đối với quà tặng bằng tiền, giấy tờ có giá; hiện vật; dịch vụ; động, thực vật	
3	3	2.002402	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình
4	4	2.002403	Thực hiện việc giải trình	
5	5		Ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người có chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	
		II	LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG	
6	1	6.002867	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	
7	2	6.002868	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề	
8	3	6.002869	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	
9	4	6.00287	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình	
10	5	6.002871	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	
11	6	5.003061	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	

12	7	5.003062	Thủ tục tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	
		III	LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ	
13	1		Thủ tục xét tặng gia đình văn hóa	
		IV	LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA	
14	1	1.014310	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	2,5 ngày làm việc
15	2	1.014312	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	7,5 ngày làm việc

V LĨNH VỰC CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC

16	1		Tạm đình chỉ công tác đối với công chức	
17	2		Miễn nhiệm đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý	
18	3		Từ chức đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý	
19	4		Thôi việc đối với công chức, viên chức	
20	5	6.001693	Điều động công chức	
21	6	6.001694	Biệt phái công chức, viên chức	
22	7	6.001684	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức	
23	8	6.001689	Bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức	
24	9	6.00169	Kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu	
25	10	6.001695	Luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý	
26	11	6.001716	Nghỉ hưu đối với công chức, viên chức	
		VI	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI	

27	1		Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật Đất đai.	
28	2		Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật Đất đai.	
29	3		Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai.	

30	4		Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	
----	---	--	---	--

VII			LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	
31	1		Công bố sự cố môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường.	
32	2		Ban hành kế hoạch phục hồi môi trường theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường	
33	3		Ban hành kế hoạch cải tạo, phục hồi môi trường đối với sự cố chất thải theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg	

34	4		Ban hành kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Bảo vệ môi trường.	
35	5		Tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này.	
36	6		Thành lập tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp xã ngay sau khi sự cố xảy ra theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế ứng phó sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.	

H NỘI BỘ TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Toàn trình	Một phần	Căn cứ pháp lý
TIÊU CỰC				
UBND cấp xã			x	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP
UBND cấp xã			x	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP
UBND cấp xã			x	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Thông tư 02/2014
UBND cấp xã			x	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP
UBND cấp xã			x	
UBND cấp xã	Cấp xã			- QĐ 311/QĐ-BNV ngày 04/4/2025; Luật Thi đua, Khen thưởng 2022; NĐ 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025
UBND cấp xã	Cấp xã			- QĐ 311/QĐ-BNV ngày 04/4/2025; Luật Thi đua, Khen thưởng 2022; NĐ 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025
UBND cấp xã	Cấp xã			- QĐ 311/QĐ-BNV ngày 04/4/2025; Luật Thi đua, Khen thưởng 2022; NĐ 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025
UBND cấp xã	Cấp xã			- QĐ 311/QĐ-BNV ngày 04/4/2025; Luật Thi đua, Khen thưởng 2022; NĐ 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025
UBND cấp xã	Cấp xã			- QĐ 311/QĐ-BNV ngày 04/4/2025; Luật Thi đua, Khen thưởng 2022; NĐ 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025
UBND cấp xã	Cấp xã			- QĐ 638/QĐ-BNV ngày 20/6/2025; Luật Thi đua, Khen thưởng 2022; NĐ 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025

UBND cấp xã	Cấp xã			- QĐ 638/QĐ-BNV ngày 20/6/2025; Luật Thi đua, Khen thưởng 2022; NĐ 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025
UBND cấp xã	Cấp xã			
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024. Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024. Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ

UBND cấp xã	Không quy định			Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
UBND cấp xã	Không quy định			Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

UBND cấp xã	Không quy định			- Luật Đất đai ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.
UBND cấp xã	Không quy định			- Luật Đất đai ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.
	Không quy định			- Luật Đất đai ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.

	Không quy định			- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	-------------------	--	--	--

UBND cấp xã	Không quy định			- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 8, Điều 28 Nghị định 131/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg.
UBND cấp xã	Không quy định			- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 8, Điều 28 Nghị định 131/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg.
UBND cấp xã	Không quy định			- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 8, Điều 28 Nghị định 131/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg.

UBND cấp xã	Không quy định			- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 8, Điều 28 Nghị định 131/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg.
UBND cấp xã	Không quy định			- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 8, Điều 28 Nghị định 131/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg.
UBND cấp xã	Không quy định			- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 8, Điều 28 Nghị định 131/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg.

PHỤ LỤC 2.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

STT Tổng	STT	QĐ Công bố	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
	A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
		LĨNH VỰC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ			
1	1	3199/QĐ-UBND ngày 8/2025	2.002311	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
2	2	3199/QĐ-UBND ngày 8/2026	2.002312	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
3	3	3199/QĐ-UBND ngày 8/2027	2.002313	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
4	4	3199/QĐ-UBND ngày 8/2028	2.002314	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC			
5	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.005061	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
6	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000302	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
7	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000303	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
8	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000297	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

9	5	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000298	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
10	6	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.005008	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
11	7	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.004988	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
12	8	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.001987	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
13	9	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000305	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
14	10	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.0003	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
15	11	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000304	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
16	12	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000299	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
17	13	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000306	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên thực	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
18	14	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000301	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
19	15	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.01296	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
20	16	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.004991	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
21	17	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.004999	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

22	18	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.012959	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
23	19	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.012958	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP			
24	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013760	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
25	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013762	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
26	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013763	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
27	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013761	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
28	5	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013759	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thực	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
29	6	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013765	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
30	7	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013764	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
31	8	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.010927	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
32	9	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.010928	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
33	10	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.000632	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

34	11	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.010595	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
35	12	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000482	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
36	13	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000138	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
37	14	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000154	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
38	15	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000509	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
39	16	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.00053	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
40	17	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000553	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
41	18	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000159	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
42	19	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.00013	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
43	20	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.010596	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
44	21	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000389	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

45	22	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.000189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
46	23	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000167	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
47	24	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.010593	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
48	25	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.010594	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN			
49	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013751	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên tư thục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
50	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013755	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
51	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013752	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên tư thục hoạt động trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
52	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013756	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục hoạt động trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
53	5	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000316	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
54	6	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013754	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên tư thục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
55	7	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013758	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

56	8	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.012988	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
57	9	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013753	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên tư thực	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
58	10	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013757	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
59	11	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000317	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
60	12	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000315	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC					
61	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.012953	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
62	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.012954	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
63	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.012956	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
64	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.012956	cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
65	5	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.012955	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
66	6	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.00248	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
67	7	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.002479	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

68	8	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.012944	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
69	9	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.001088	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN			
70	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
71	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
72	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.00028	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
73	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
74	5	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.002593	Đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
75	6	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.005144	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
76	7	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.002982	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
77	8	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.005143	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
78	9	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.002756	Thông báo đủ điều kiện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
79	10	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000729	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

80	11	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI			
81	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000718	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
82	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.001493	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
83	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.001496	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
84	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.006446	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
85	5	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.001495	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
86	6	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000939	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
87	7	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.008722	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
88	8	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.001492	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
89	9	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.001497	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
90	10	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.013767	Giải thể, chấm dứt cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

91	11	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.001499	Phê duyệt liên kết giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
92	12	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.001501	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
93	13	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.000545	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
94	14	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.00872	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
95	15	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.008721	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
96	16	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.008723	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
97	17	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000716	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
98	18	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.000729	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
99	19	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.00068	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
100	20	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	2.000451	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ			
101	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.000465	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
102	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.004889	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
103	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	3.00466	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC			
104	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000715	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
105	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000713	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
106	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000711	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
107	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2025	1.000259	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI			
108	1	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
109	2	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	1.012091	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG			
110	1	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	1.005449	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
111	2	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	<u>1.00545</u>	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
112	3	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	2.000134	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH NIÊN (03 TTHC)			
113	1	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	2.001717	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
114	2	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	1.003999	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

115	3	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	2.001683	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC (01 TTHC)			
116	1	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	1.013937	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM			
117	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013862	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
118	2	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013858	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
119	3	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013857	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
120	4	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013854	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
121	5	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01385	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
122	6	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013844	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

123	7	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013.851	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
124	8	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
125	9	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013841	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
126	10	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013838	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
127	11	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013829	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
128	12	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ			
129	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013871	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
130	2	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013876	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG			

131	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.009346	Xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ trong lĩnh vực Y tế dự phòng.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
132	2	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.009249	Xét tặng giải thưởng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
133	3	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012422	Đề nghị xét tặng Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC Y DƯỢC CỔ TRUYỀN			
134	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012419	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
135	2	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012418	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
136	3	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012417	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
137	4	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012415	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
138	5	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012416	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
139	6	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.009407	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC KHÁM, CHỮA BỆNH			
140	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012292	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

141	2	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012289	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
142	3	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012291	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
143	4	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01229	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
144	5	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012281	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
145	6	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01228	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
146	7	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012279	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
147	8	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012276	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
148	9	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012275	Đăng ký hành nghề	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
149	10	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012271	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
150	11	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012278	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

151	12	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012273	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
152	13	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012272	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
153	14	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012260	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
154	15	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012262	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
155	16	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012261	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
156	17	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012258	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
157	18	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012257	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
158	19	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012256	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
159	20	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.006780	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
160	21	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001138	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
161	22	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000559	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
162	23	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000552	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ -TRẺ EM			
163	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013845	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH			
164	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013895	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
165	2	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013892	Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
166	3	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013887	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
167	4	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013889	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
168	5	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013881	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
169	6	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013880	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
170	7	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013870	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
171	8	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013866	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
172	9	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013883	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
173	10	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013874	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

174	11	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013872	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
175	12	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013867	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
176	13	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013886	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
177	14	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013875	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
178	15	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013891	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
179	16	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013868	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
180	17	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00407	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
181	18	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004062	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
182	19	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
183	20	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.002564	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
184	21	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.002467	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
185	22	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001189	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

186	23	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001178	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
187	24	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001114	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
188	25	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013893	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
189	26	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01389	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
190	27	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013884	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
191	28	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013879	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
192	29	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013869	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
193	30	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013864	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
194	31	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013865	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
195	32	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01386	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
196	33	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013878	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
197	34	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013873	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

198	35	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013036	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
199	36	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013037	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
200	37	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00358	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
201	38	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001386	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
202	39	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000655	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
203	40	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013035	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
204	41	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013034	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
205	42	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013896	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
206	43	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013898	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
207	44	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013894	Cấp lại Giấy Tiếp nhận công bố hợp quy đối với thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC MỸ PHẨM			
208	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
209	2	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003073	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

210	3	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003064	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
211	4	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003055	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
212	5	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.0026	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
213	6	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.002483	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
214	7	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00099	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
215	8	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000793	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
216	9	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000662	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
217	10	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.002238	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM			
218	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014104	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
219	2	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014102	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
220	3	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014101	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

221	4	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014099	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
222	5	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.0141	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
223	6	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014076	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
224	7	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014092	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
225	8	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014069	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
226	9	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001396	Cung cấp thuốc phóng xạ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
227	10	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014087	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
228	11	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014105	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
229	12	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014078	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

230	13	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01409	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC			
231	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013824	Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
232	2	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004539	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
233	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013817	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
234	2	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01382	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
235	3	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013815	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
236	4	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013814	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
237	5	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012993	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
238	6	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01299	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
239	7	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

240	8	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
241	9	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
242	10	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN					
243	1	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01401	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
244	2	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014011	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
245	3	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000091	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
246	4	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000027	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
247	5	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000025	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
248	6	3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
DI SẢN VĂN HOÁ					
249	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003793	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
250	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001591</u>	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
251	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001631</u>	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

252	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003838	Cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
253	5	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013801	Cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu (địa phương)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
254	6	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001613</u>	Xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
255	7	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003738</u>	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
256	8	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003646</u>	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp TP, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
257	9	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003835</u>	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
258	10	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001106</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
259	11	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001123</u>	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
260	12	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001822</u>	Cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
261	13	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.002003</u>	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
262	14	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003901</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
263	15	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001641</u>	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
264	16	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013456</u>	Cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doanh cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH			
265	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.011454</u>	Cấp giấy phép phân loại phim	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM			
266	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001755</u>	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
267	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001738	cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
268	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001833</u>	tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
269	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001778</u>	cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
270	5	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001229</u>	cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
271	6	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001211</u>	cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
272	7	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001191</u>	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
273	8	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001182</u>	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
274	9	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001147</u>	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
275	10	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001704</u>	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
276	11	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001671</u>	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

277	12	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001809</u>	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
278	13	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001496</u>	Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN			
279	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.009398</u>	Tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
280	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.009399</u>	Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
281	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.009397</u>	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
282	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.009403</u>	Ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC VĂN HOÁ CƠ SỞ			
283	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003676</u>	Đăng ký tổ chức lễ hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
284	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003654</u>	Thông báo tổ chức lễ hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
285	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004639</u>	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
286	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004666</u>	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

287	5	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004662</u>	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
288	6	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001029	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
289	7	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001008</u>	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
290	8	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000963</u>	Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
291	9	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000922</u>	Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
292	10	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.00465</u>	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng- rôn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
293	11	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004645</u>	Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HOÁ			
294	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003784</u>	Thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh cấp TP	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
295	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003743</u>	Kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu cấp TP	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
296	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.00356</u>	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		THI ĐUA, KHEN THƯỞNG			
297	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001032</u>	Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
298	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000971</u>	Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

299	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001376</u>	Xét tặng danh hiệu “ Nghệ sĩ nhân dân”	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
300	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001108</u>	Xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
301	5	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000871</u>	Xét tặng “ Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
302	6	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000564</u>	Xét tặng “ Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIA ĐÌNH			- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
303	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.01208</u>	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
304	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.012081</u>	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
305	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.012082</u>	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ			
306	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.006412</u>	Cấp giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
307	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001082</u>	Cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
308	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001091</u>	Gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO			
309	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001782</u>	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của TP, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

310	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.002022</u>	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
311	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.002013</u>	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao TP, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
312	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.002445</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
313	5	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.002396</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
314	6	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003441	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
315	7	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000983	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
316	8	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000953</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
317	9	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000936</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
318	10	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.00092</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
319	11	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001195</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
320	12	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000904</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
321	13	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000883</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, lặn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
322	14	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000863</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

323	15	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000847</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
324	16	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.00083</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
325	17	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000814</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn khiêu vũ thể thao	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
326	18	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000644</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn thể dục thẩm mỹ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
327	19	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000842</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
328	20	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.005163</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
329	21	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.002188</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
330	22	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000594</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo giải trí	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
331	23	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.00056</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
332	24	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000544</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn võ cổ truyền và vovina	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
333	25	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001213</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
334	26	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000518</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
335	27	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000501</u>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

336	28	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.000485</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
337	29	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.005357</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
338	30	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001801</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
339	31	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.0015</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
340	32	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.005162</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
341	33	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001517</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
342	34	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001527</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
343	35	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001056</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC DU LỊCH - LỮ HÀNH			
344	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004528</u>	Công nhận điểm du lịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
345	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.00349</u>	Công nhận Khu du lịch cấp TP	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
346	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001628</u>	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
347	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001616</u>	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

348	5	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001622</u>	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
349	6	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001611</u>	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
350	7	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001589</u>	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
351	8	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003742</u>	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
352	9	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001837</u>	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
353	10	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004605</u>	Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
354	11	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003717</u>	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
355	12	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.00324</u>	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
356	13	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003275</u>	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
357	14	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003002</u>	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
358	15	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.00144</u>	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
359	16	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004628</u>	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

360	17	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004623</u>	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
361	18	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001432</u>	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
362	19	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004614</u>	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁC			
363	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004551</u>	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
364	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004503</u>	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
365	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001455</u>	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
366	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.00458</u>	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
367	5	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004572</u>	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
368	6	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004594</u>	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ			
369	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.002772</u>	Cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
370	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.002773</u>	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

371	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.002774</u>	Cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
372	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001765</u>	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
373	5	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003384</u>	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
374	6	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001098</u>	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
375	7	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.005452</u>	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
376	8	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001091</u>	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
377	9	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001087</u>	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
378	10	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.002001</u>	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
379	11	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001976</u>	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
380	12	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.002738</u>	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
381	13	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.001988</u>	Cấp lại Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
382	14	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004508</u>	Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
383	15	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.002739</u>	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

384	16	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.00274</u>	Cấp lại giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC BÁO CHÍ			
385	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001173</u>	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
386	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013781</u>	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
387	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013782</u>	Cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
388	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013783</u>	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
389	5	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013784</u>	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
390	6	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013785</u>	Cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
391	7	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013786</u>	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
392	8	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013787</u>	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
393	9	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013788</u>	Cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
394	10	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013789</u>	Chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
395	11	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.01379</u>	Tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

396	12	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.009374</u>	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
397	13	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.009386</u>	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
398	14	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001171</u>	Cho phép hợp báo (trong nước)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH			
399	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013698</u>	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
400	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013699</u>	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
401	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.0137</u>	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
402	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013701</u>	Điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
403	5	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003868</u>	Cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
404	6	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003114</u>	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
405	7	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.008201</u>	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
406	8	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003483</u>	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
407	9	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001594</u>	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

408	10	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001584</u>	Cấp lại Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
409	11	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003729</u>	Cấp đổi Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
410	12	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001564</u>	Cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
411	13	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.004153</u>	Cấp Giấy phép hoạt động in	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
412	14	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001744</u>	Cấp lại Giấy phép hoạt động in	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
413	15	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.00174</u>	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
414	16	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.001737</u>	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
415	17	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003725</u>	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI			
416	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003888</u>	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC ĐIỆN			
417	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
418	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

419	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
420	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
421	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
422	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
423	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
424	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013421	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
425	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01342	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC			
426	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013394	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
427	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013395	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
428	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013004	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
429	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013005	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
430	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.002676	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG			
431	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01378	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
432	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013779	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
433	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000949	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
434	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000667	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
435	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000209	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
436	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000363	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
437	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000172	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
438	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000162	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
439	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000981	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
440	10	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000948	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
441	11	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000911	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP			
442	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG (01 TTHC)			
443	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001158	Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghệ hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC THỦ CÔNG MỸ NGHỆ (01 TTHC)			
444	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012471	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG (01 TTHC)			
445	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000331	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG (01 TTHC)			- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
446	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000191	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI (02 TTHC)			- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
447	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00519	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
448	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00011	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (39 TTHC)			
449	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001424	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
450	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00051	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
451	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000491	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
452	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.005184	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
453	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.005372	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
454	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00039	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
455	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000706	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
456	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000279	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
457	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000481	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
458	10	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000142	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
459	11	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000136	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
460	12	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000078	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

461	13	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000166	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
462	14	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000156	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
463	15	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00039	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
464	16	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000354	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
465	17	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000387	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
466	18	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000142	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
467	19	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000387	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
468	20	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000376	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
469	21	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000371	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
470	22	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000742	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
471	23	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000304	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
472	24	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000709	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
473	25	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000704	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

474	26	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000475	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
475	27	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000211	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
476	28	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000455	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
477	29	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000207	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
478	30	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000444	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
479	31	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000201	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
480	32	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000196	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
481	33	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000194	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
482	34	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000187	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
483	35	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000425	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
484	36	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00018	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
485	37	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000175	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
486	38	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000163	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

487	39	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000073	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (33 TTHC)			
488	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003977	Cấp giấy phép phân phối rượu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
489	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004021	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
490	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003992	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
491	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004007	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
492	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003101	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
493	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.005376	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
494	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001624	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
495	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000636	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
496	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001619	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
497	10	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001338	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
498	11	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000598	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

499	12	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001323	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
500	13	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000190	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
501	14	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000167	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
502	15	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000176	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
503	16	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000626	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
504	17	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000622	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
505	18	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000204	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
506	19	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000637	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
507	20	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000640	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
508	21	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000197	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
509	22	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000666	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
510	23	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2026	2.000664	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
511	24	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000673	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

512	25	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000672	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
513	26	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000669	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
514	27	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000648	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
515	28	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000647	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
516	29	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000645	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
517	30	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.010696	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
518	31	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001646	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
519	32	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001630	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
520	33	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001636	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP (07 TTHC)			
521	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000324	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
522	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003705	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
523	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000309	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

524	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000631	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
525	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000609	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
526	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001573	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
527	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000619	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ (2 TTHC)			
528	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012567	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
529	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (13 TTHC)			
530	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000004	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
531	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000002	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
532	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000131	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
533	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
534	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.002604	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức XTTM nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

535	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.002607	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức XTTM nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
536	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.002605	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức XTTM nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
537	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.002608	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức XTTM nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
538	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.002606	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức XTTM nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
539	10	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000026	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
540	11	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
541	12	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000033	Thông báo hoạt động khuyến mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
542	13	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001474	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)			
543	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003951	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
544	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001682	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
545	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003929	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
546	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00166	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

547	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00386	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
548	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001595	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
549	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001293	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
550	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001278	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh sản phẩm thực phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
551	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
552	10	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
553	11	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000117	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
554	12	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000115	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG (02 TTHC)			
555	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00014	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
556	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000066	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA (03 TTHC)			

557	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013989	Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
558	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01399	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC HÓA CHẤT (29 TTHC)			
559	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003820	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
560	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003775	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
561	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001585	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
562	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003724	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
563	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001722	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
564	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004031	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
565	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000431	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
566	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012429	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
567	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01243	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
568	10	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012431	Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

569	11	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000257	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
570	12	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012432	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
571	13	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012433	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
572	14	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012434	Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
573	15	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012441	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
574	16	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012439	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
575	17	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01244	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
576	18	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012441	Cấp giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
577	19	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012442	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
578	20	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012443	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
579	21	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001547	Cấp GCN ĐDK sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
580	22	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001175	Cấp lại GCN ĐDK sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
581	23	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001172	Cấp điều chỉnh GCN ĐDK sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

582	24	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.002758	Cấp GCN ĐDK kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
583	25	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001161	Cấp lại GCN ĐDK kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
584	26	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000652	Cấp điều chỉnh GCN ĐDK kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
585	27	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011506	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
586	28	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011507	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
587	29	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011508	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ (10 TTHC)			
588	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003401	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
589	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
590	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00021	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
591	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000221	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
592	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000172	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
593	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013058	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

594	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000998	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
595	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000965	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
596	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001434	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
597	10	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001433	Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ (02 TTHC)			
598	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000147	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
599	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000046	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN (04 TTHC)			
600	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013652	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
601	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014125	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
602	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014126	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
603	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014127	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC DẦU KHÍ (01 TTHC)			

604	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013987	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (12 TTHC)			
605	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001675	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
606	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001665	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
607	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001292	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
608	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000628	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
609	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000624	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
610	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001271	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
611	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000618	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
612	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000613	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
613	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000604	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
614	10	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000878	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
615	11	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000401	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

616	12	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000251	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU			
617	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013778	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
618	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004191	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
619	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.005405	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
620	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.005406	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
621	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013991	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
622	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001062	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
623	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000957	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
624	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000905	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
625	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00089	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
626	10	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004155	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

627	11	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004181	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
628	12	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001758	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
629	13	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000551	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
630	14	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000477	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
631	15	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001238	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
632	16	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001104	Cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
633	17	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00040	Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
634	18	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000264	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
635	19	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00035	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
636	20	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001419	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ			
637	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

638	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00037	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
639	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
640	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
641	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00034	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
642	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00033	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
643	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.0000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
644	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
645	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
646	10	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
647	11	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
648	12	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

649	13	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
650	14	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
651	15	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
652	16	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
653	17	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000376	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
654	18	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000450	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
655	19	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000129	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
656	20	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000358	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
657	21	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000168	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
658	22	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.002604	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
659	23	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000361	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
660	24	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000347	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
661	25	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000327	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

662	26	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000314	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC XUẤT NHẬP CẢNH			
663	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000242	Thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG			
664	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
665	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG			
666	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.009794	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG			
667	1	3270/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
668	2	3270/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG			
669	1	3270/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.006871	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC HẢI QUAN			
670	1	3270/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011729	Thủ tục xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy chuẩn/năm trở lên thuộc nhóm 98.22	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC THỦY LỢI (19 THỦ TỤC)			
671	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
672	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
673	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003211	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
674	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003203	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
675	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
676	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
677	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
678	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003867	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND thành phố quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

679	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001804	Phê duyệt, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND thành phố quản lý.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
680	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
681	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
682	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00387	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
683	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
684	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00388	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
685	15	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
686	16	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
687	17	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

688	18	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
689	19	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (04 THỦ TỤC)			
690	20	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008408	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
691	21	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008409	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
692	22	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00841	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
693	23	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013644	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (24 THỦ TỤC)			
694	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
695	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m3/ngày đêm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

696	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
697	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
698	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
699	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
700	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00185	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
701	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
702	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
703	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00177	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
704	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
705	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
706	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.0125	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
707	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
708	15	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012498	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

709	16	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
710	17	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
711	18	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
712	19	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
713	20	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
714	21	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
715	22	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011516	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
716	23	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
717	24	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013799	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (06 THỦ TỤC)			
718	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003695	Công nhận làng nghề	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
719	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003712	Công nhận nghề truyền thống	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
720	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

721	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003397	Hỗ trợ dự án liên kết	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
722	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
723	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003486	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THUỶ SẢN (10 THỦ TỤC)			
724	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00173	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
725	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001726	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
726	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001241	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
727	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001838	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
728	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực Phẩm nông, lâm, thủy sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
729	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003111	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
730	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003082	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025: 2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025: 2005	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
731	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003058	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

732	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001254	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
733	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.002996	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (14 THỦ TỤC)			
734	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007916	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
735	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000084	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
736	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000081	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
737	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000058	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
738	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
739	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000071	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
740	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012687	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
741	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012921	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
742	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000179	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
743	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.00018	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

744	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01147	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
745	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
746	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
747	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000501	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC KIỂM LÂM (12 THỦ TỤC)					
748	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000152	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
749	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
750	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
751	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01269	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
752	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012691	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
753	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012692	Quyết định điều chỉnh lại chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
754	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

755	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004819	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
756	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
757	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.00016	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
758	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000496	Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
759	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (21 THỦ TỤC)			
760	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
761	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
762	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
763	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012003	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
764	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
765	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
766	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

767	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
768	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.010090	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
769	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007998	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
770	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012072	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
771	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012071	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
772	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012073	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
773	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012070	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
774	15	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012063	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
775	16	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012064	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
776	17	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012062	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
777	18	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011998	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

778	19	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007999	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
779	20	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007994	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
780	21	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008003	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (16 THỦ TỤC)			
781	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001236	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
782	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003971	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
783	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004493	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
784	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004546	Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
785	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004524	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
786	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007926	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
787	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007927	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

788	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007928	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
789	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007929	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
790	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003395	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
791	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004363	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
792	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004346	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
793	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007931	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
794	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007932	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
795	15	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007933	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
796	16	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003984	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC THỦY SẢN (33 THỦ TỤC)			
797	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004923	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
798	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004921	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
799	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004694	Công bố mở cảng cá loại 2	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

800	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004056	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
801	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004943	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
802	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004929	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
803	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004794	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
804	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004683	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
805	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004654	Công bố mở cảng cá loại I	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
806	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001694	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
807	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003851	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
808	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003741	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
809	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003726	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
810	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004344	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
811	15	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004697	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

812	16	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004918	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
813	17	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004915	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
814	18	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004684	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
815	19	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004913	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
816	20	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00468	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
817	21	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
818	22	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00365	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
819	23	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003634	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
820	24	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003586	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
821	25	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003681	Xóa đăng ký tàu cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
822	26	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004359	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

823	27	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003666	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
824	28	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003563	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
825	29	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00359	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
826	30	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004692	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
827	31	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003593	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
828	32	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004678	Cấp, cấp lại giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
829	33	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004669	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (17 THỦ TỤC)			
830	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012833	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
831	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012834	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
832	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008122	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
833	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000127	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

834	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000128	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
835	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000129	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
836	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000130	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
837	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008124	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
838	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008125	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
839	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011031	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
840	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011032	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
841	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
842	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
843	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
844	15	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
845	16	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012832	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
846	17	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012835	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC THÚ Y (19 THỦ TỤC)			
847	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.002409	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
848	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.002373	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
849	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003703	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
850	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.002549	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
851	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.002432	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
852	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013809	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
853	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013811	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
854	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013813	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
855	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

856	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
857	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
858	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
859	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
860	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011475	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
861	15	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
862	16	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
863	17	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
864	18	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004756	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
865	19	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004734	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (03 THỦ TỤC)			

866	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003388	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
867	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003371	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
868	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003618	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (02 THỦ TỤC)			
869	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Trường hợp hồ sơ hợp lệ Trường hợp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
870	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát hành	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (33 THỦ TỤC)			
871	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
872	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
873	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013823	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
874	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013825	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

875	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013826	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
876	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013827	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
877	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013828	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
878	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013945	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
879	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013946	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
880	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00275	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
881	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
882	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
883	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
884	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

885	15	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
886	16	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
887	17	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
888	18	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
889	19	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01279	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
890	20	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
891	21	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
892	22	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
893	23	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
894	24	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013831	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

895	25	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013833	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
896	26	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013977	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
897	27	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013980	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
898	28	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013988	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
899	29	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013992	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

900	30	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
901	31	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013994	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
902	32	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013995	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
903	33	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013947	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN (23 THỦ TỤC)			
904	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
905	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
906	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001781	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
907	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
908	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
909	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000778	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
910	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

911	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004481	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
912	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
913	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.005408	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
914	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
915	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
916	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004135	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
917	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
918	15	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
919	16	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
920	17	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004132	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
921	18	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013321	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
922	19	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013322	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

923	20	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013323	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
924	21	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013324	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
925	22	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013326	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
926	23	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013325	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO (16 THỦ TỤC)			
927	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.005401	Giao khu vực biển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
928	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.009481	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
929	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004935	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
930	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.0054	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
931	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.005399	Trả lại khu vực biển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
932	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.005189	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
933	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000472	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
934	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000444	Cấp lại giấy phép nhận chìm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

935	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000942	Trả lại giấy phép nhận chìm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
936	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000969	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
937	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000435	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
938	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000436	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
939	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000437	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
940	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000438	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
941	15	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000705	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc các văn bản yêu cầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
942	16	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.005181	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (06 THỦ TỤC)			
943	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000987	Cấp Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
944	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00097	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
945	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000943	Cấp lại Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

946	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013861	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
947	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013863	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
948	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014026	Phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (07 THỦ TỤC)			
949	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
950	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
951	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
952	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01073	Cấp lại giấy phép môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
953	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
954	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
955	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001767	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (09 THỦ TỤC)			
956	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008675	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
957	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
958	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008672	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
959	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00416	Đăng ký tiếp cận nguồn gen	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
960	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00415	Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
961	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004096	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
962	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004117	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
963	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014021	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
964	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014022	Quy trình thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (01 THỦ TỤC)			
965	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000025	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ (02 THỦ TỤC)			

966	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
967	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TỔNG HỢP (01 THỦ TỤC)			
968	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU (02 THỦ TỤC) – TTHC do Bộ Quốc phòng công bố, Sở Nông nghiệp và Môi trường công bố và giải quyết			
969	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013126	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
970	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013127	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000m3, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM (05 THỦ TỤC) - TTHC do Bộ Tư pháp công bố, Sở Nông nghiệp và Môi trường công bố và giải quyết			
971	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
972	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
973	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011443	Xoá Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
974	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011444	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xoá Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

975	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN			
976	1	3323/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	3.000291	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ			
977	1	3323/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.012735	Hiệp thương giá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM (26 TTHC)			
978	1	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009742	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư và kinh doanh sân golf	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
979	2	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
980	3	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009756	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (BQL)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
981	4	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009757	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (BQL)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
982	5	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009759	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
983	6	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.00976	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

984	7	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009762	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
985	8	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009768	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
986	9	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009769	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
987	10	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009771	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
988	11	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009772	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
989	12	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (BQL)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
990	13	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009776	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
991	14	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
992	15	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.002726	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
993	16	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

994	17	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009755	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ- CP	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
995	18	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009762	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
996	19	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009763	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
997	20	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009764	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý:	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
998	21	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009766	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
999	22	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009767	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1000	23	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.00977	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1001	24	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009773	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1002	25	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009774	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1003	26	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009777	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰ CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ (01 TTHC) - QLĐT			- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1004	1	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (Cấp tỉnh)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ (04 TTHC)- TNMT			
1005	1	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.002728	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1006	2	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.002729	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1007	3	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.002731	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1008	4	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.002732	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (05 TTHC)- TNMT			
1009	1	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.010733	Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1010	2	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.010727	Thủ tục cấp Giấy phép môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1011	3	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.010728	Thủ tục cấp đổi Giấy phép môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1012	4	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.010729	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1013	5	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.01073	Thủ tục cấp lại Giấy phép môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (05 TTHC)- DN&GSĐT			
1014	1	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.000063	Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1015	2	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.00045	Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1016	3	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.000347	Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1017	4	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.000327	Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1018	5	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	2.000314	Thủ tục Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (08 TTHC)			
1019	1	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	<u>1.013239</u>	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1020	2	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	<u>1.013234</u>	Thủ tục thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1021	3	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.013236	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1022	4	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.013238	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1023	5	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.01323	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1024	6	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.013231	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1025	7	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.013233	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1026	8	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.013235	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (01 TTHC)			- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1027	1	3324/QĐ-UBND ngày 17/8/2025	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG (28 TTHC)			
1028	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013834	Thành lập Văn phòng công chứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1029	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013839	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1030	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013842	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1031	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013846	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1032	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013849	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1033	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013852	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1034	7	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013803	Bổ nhiệm công chứng viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1035	8	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013804	Bổ nhiệm lại công chứng viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1036	9	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013805	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1037	10	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013806	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1038	11	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013807	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1039	12	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013808	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1040	13	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.01381	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1041	14	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013812	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1042	15	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	3.000444	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1043	16	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013816	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1044	17	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013818	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1045	18	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013859	Cấp Thẻ công chứng viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1046	19	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.01383	Cấp lại Thẻ công chứng viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1047	20	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013832	Thu hồi Thẻ công chứng viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1048	21	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013835	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1049	22	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013836	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1050	23	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013837	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1051	24	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.01384	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1052	25	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013843	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1053	26	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013848	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1054	27	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013853	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1055	28	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013856	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI (17 TTHC)			
1056	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008929	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1057	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008932	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1058	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008934	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1059	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008936	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1060	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008921</u>	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1061	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008922</u>	Bổ nhiệm Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1062	7	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008923</u>	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1063	8	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008924</u>	Bổ nhiệm lại Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1064	9	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008925	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1065	10	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008926	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1066	11	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008927	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1067	12	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008928	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1068	13	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.00893	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1069	14	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008931	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1070	15	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008933	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1071	16	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008935	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1072	17	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008937	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC LUẬT SƯ (20 TTHC)			
1073	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.000828	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1074	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.000688	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1075	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008614	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1076	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008624	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1077	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008628	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1078	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001928	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1079	7	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.00201	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1080	8	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002055	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1081	9	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002079	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1082	10	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002099	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1083	11	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002032	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1084	12	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002153	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1085	13	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002181	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1086	14	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002198	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1087	15	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002218	Hợp nhất công ty luật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1088	16	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002234	Sáp nhập công ty luật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1089	17	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008709	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1090	18	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002398	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1091	19	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002384	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1092	20	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002368	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (09 TTHC)			
1093	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001122	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1094	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000894	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1095	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.009832	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1096	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.00089	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1097	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000568	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1098	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001216	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1099	7	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000823	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1100	8	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000555	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1101	9	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001117	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI (13 TTHC)			
1102	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000822	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1103	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000819	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1104	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008885	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1105	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008886	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1106	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001609	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1107	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008887	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1108	7	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008888	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1109	8	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008889	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1110	9	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.00889	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1111	10	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008904	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1112	11	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008905	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1113	12	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008906	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1114	13	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001248	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN (08 TTHC)			
1115	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.00113	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1116	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002681	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1117	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001117	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1118	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002626	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1119	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001842	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1120	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.008727	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1121	7	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001633	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1122	8	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.0016	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của quản tài viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (10 TTHC)			
1123	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.003915	Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1124	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.000802	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1125	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013634	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1126	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.013635	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1127	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001225	Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1128	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001395	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1129	7	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001333	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1130	8	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001258	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1131	9	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002139	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1132	10	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001247	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đầu giá tài sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI (13 TTHC)			
1133	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008907</u>	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1134	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008908</u>	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1135	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008909</u>	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1136	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.00891</u>	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1137	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008911</u>	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1138	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000515	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1139	7	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008916</u>	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1140	8	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008912</u>	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1141	9	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.009284	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1142	10	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008913</u>	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1143	11	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001716	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1144	12	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008914</u>	Cập lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1145	13	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>1.008915</u>	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC QUỐC TỊCH (05 TTHC)			
1146	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002039	Nhập quốc tịch Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1147	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002038	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1148	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002036	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1149	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001895	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1150	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.005136	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (02 TTHC)			
1151	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1152	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.003198	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (03 TTHC)			
1153	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002193	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1154	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002191	Phục hồi danh dự (cấp tỉnh)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1155	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002192	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (02 TTHC)			
1156	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.005464	Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1157	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	3.000024	Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT (06 TTHC)			
1158	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.000627	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1159	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.000614	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1160	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.000426	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1161	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.000588	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1162	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.000404	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1163	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.00039	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ (06 TTHC)			
1164	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000954	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1165	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.00084	Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1166	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000587	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1167	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000518	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1168	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000596	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1169	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001233	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC HỘ TỊCH (02 TTHC)			

1170	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1171	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000635	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (01 TTHC)			
1172	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1173	1	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.001143</u>	Thủ tục Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1174	2	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.001137</u>	Thủ tục Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1175	3	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.00269</u>	Thủ tục Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1176	4	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.001643</u>	Thủ tục Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1177	5	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.011816</u>	Thủ tục Hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1178	6	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.011812</u>	Thủ tục Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1179	7	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.011814</u>	Thủ tục Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1180	8	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.011815</u>	Thủ tục Mua sáng chế, sáng kiến.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1181	9	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.001179</u>	Thủ tục Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1182	10	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000259</u>	Thủ tục Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1183	11	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002722</u>	Thủ tục Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1184	12	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.00271</u>	Thủ tục Đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1185	13	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002711</u>	Thủ tục Đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1186	14	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.008377</u>	Thủ tục Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ Đối với nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I) Đối với nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II) Đối với trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1187	15	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002795</u>	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1188	16	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002794</u>	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1189	17	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002794</u>	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1190	18	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013969</u>	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1191	19	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013918</u>	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1192	20	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013927</u>	Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1193	21	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013933</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1194	22	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013936</u>	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1195	23	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.01394</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1196	24	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013943</u>	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1197	25	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013944</u>	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1198	26	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013957</u>	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1199	27	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.01396</u>	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1200	28	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013961</u>	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1201	29	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013938</u>	Thủ tục Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1202	30	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013941</u>	Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1203	31	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	1.013926	Thủ tục Đề nghị thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1204	32	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002278</u>	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1205	33	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.001525</u>	Thủ tục Cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1206	34	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002248</u>	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1207	35	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	2.002249	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1208	36	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002544</u>	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1209	37	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002546</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1210	38	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002548</u>	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1211	39	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.012353</u>	Thủ tục Xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1212	40	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.001786</u>	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1213	41	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.001747</u>	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1214	42	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.001716</u>	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1215	43	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.001677</u>	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1216	44	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.006427</u>	Thủ tục Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1217	45	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.000079</u>	Thủ tục Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1218	46	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002144</u>	Thủ tục Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1219	47	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.011818</u>	Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1220	48	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.011819</u>	Thủ tục Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1221	49	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	1.01182	Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1222	50	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002502</u>	Thủ tục Yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1223	51	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002722</u>	Thủ tục Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1224	52	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002723</u>	Thủ tục Đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1225	53	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002724</u>	Thủ tục Đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1226	54	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.01392</u>	Thủ tục Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1227	55	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013931</u>	Thủ tục Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1228	56	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.001693</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1229	57	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002724</u>	Thủ tục Đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC BƯU CHÍNH			
1230	1	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	1.003659	Thủ tục Cấp Giấy phép bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1231	2	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.003687</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1232	3	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.003633</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy phépbưu chính khi hết hạn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1233	4	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.004379</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy phépbưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1234	5	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.00447</u>	Thủ tục Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1235	6	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.005442</u>	Thủ tục Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1236	7	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.010902</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN			
1237	1	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002379</u>	Thủ tục Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1238	2	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.00238</u>	Thủ tục Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1239	3	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002381</u>	Thủ tục Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1240	4	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002382</u>	Thủ tục Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1241	5	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002383</u>	Thủ tục Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1242	6	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	2.002384	Thủ tục Cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1243	7	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	2.002385	Thủ tục Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1244	8	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013951</u>	Thủ tục Cấp Giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1245	9	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013971</u>	Thủ tục Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1246	10	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013948</u>	Thủ tục Khai báo thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1247	11	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.014204</u>	Thủ tục Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1248	12	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.014206</u>	Thủ tục Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1249	13	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.014207</u>	Thủ tục Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1250	14	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.014205</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG			
1251	1	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	2.001209	Thủ tục Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1252	2	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.001207</u>	Thủ tục Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1253	3	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.001277</u>	Thủ tục Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1254	4	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002253</u>	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1255	5	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.001269</u>	Thủ tục Đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1256	6	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.001259</u>	Thủ tục Kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1257	7	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.001392</u>	Thủ tục Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1258	8	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.000212</u>	Thủ tục Công bố sử dụng dấu định lượng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1259	9	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.000449</u>	Thủ tục Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1260	10	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.0011</u>	Thủ tục Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1261	11	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.001501</u>	Thủ tục Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET			
1262	1	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	1.013819	Thủ tục Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi Giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1263	2	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013877</u>	Thủ tục Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi Giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1264	3	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013885</u>	Thủ tục Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có Giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1265	4	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013888</u>	Thủ tục Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có Giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1266	5	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013897</u>	Thủ tục Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1267	6	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013899</u>	Thủ tục Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1268	7	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.0139</u>	Thủ tục Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1269	8	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013901</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ- CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1270	9	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013902</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1271	10	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013903</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1272	11	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013904</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1273	12	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013905</u>	Thủ tục Gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1274	13	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013906</u>	Thủ tục Gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1275	14	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013907</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông cơ hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1276	15	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013976</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1277	16	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013908</u>	Thủ tục Thu hồi Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1278	17	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013909</u>	Thủ tục Thu hồi Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông cơ hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1279	18	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013913</u>	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1280	19	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013914</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1281	20	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013915</u>	Thủ tục Gia hạn chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1282	21	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013917</u>	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1283	22	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.01391</u>	Thủ tục Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1284	23	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	1.013912	Thủ tục Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1285	24	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013911</u>	Thủ tục Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ			
1286	1	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	1.011937	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1287	2	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	1.011938	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1288	3	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013916</u>	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1289	4	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013919</u>	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1290	5	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013922</u>	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1291	6	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013924</u>	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1292	7	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013925</u>	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1293	8	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013928</u>	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1294	9	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013942</u>	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1295	10	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013954</u>	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1296	11	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013955</u>	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1297	12	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013956</u>	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1298	13	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013958</u>	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1299	14	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013959</u>	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1300	15	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013963</u>	Thủ tục Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1301	16	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013966</u>	Thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1302	17	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	1.013968	Thủ tục Đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1303	18	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.01397</u>	Thủ tục Ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1304	19	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013972</u>	Thủ tục Cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1305	20	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013973</u>	Thủ tục Ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1306	21	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	1.013974	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1307	22	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013931</u>	Thủ tục Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1308	23	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013939</u>	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1309	24	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.00177</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1310	25	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.011939</u>	Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

		LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG			
1311	1	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.001208</u>	Thủ tục Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1312	2	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.00045</u>	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1313	3	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000463</u>	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1314	4	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000452</u>	Thủ tục Chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1315	5	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	3.000453	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1316	6	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000451</u>	Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1317	7	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000454</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1318	8	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000455</u>	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1319	9	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000456</u>	Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1320	10	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000457</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1321	11	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000458</u>	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1322	12	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.00046</u>	Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1323	13	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000459</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1324	14	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000461</u>	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1325	15	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000462</u>	Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1326	16	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000464</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1327	17	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000469</u>	Thủ tục Chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1328	18	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.00047</u>	Thủ tục Điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1329	19	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000471</u>	Thủ tục Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1330	20	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000488</u>	Thủ tục Chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1331	21	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000472</u>	Thủ tục Điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1332	22	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000473</u>	Thủ tục Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1333	23	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	3.000474	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1334	24	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	3.000475	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1335	25	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000476</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1336	26	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	3.000477	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1337	27	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000478</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1338	28	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000479</u>	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1339	29	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.00048</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1340	30	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000481</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1341	31	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000482</u>	Thủ tục Cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1342	32	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000483</u>	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1343	33	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000484</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1344	34	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000485</u>	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1345	35	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000486</u>	Thủ tục Cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1346	36	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>3.000487</u>	Thủ tục Cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN			- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1347	1	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002777</u>	Thủ tục Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1348	2	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002778</u>	Thủ tục Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1349	3	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002775</u>	Thủ tục Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1350	4	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002779</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1351	5	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002781</u>	Thủ tục Cấp Giấy phép sử dụng tần số và đài vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1352	6	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002782</u>	Thủ tục Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1353	7	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002787</u>	Thủ tục Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1354	8	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002787</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1355	9	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002783</u>	Thủ tục Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1356	10	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002784</u>	Thủ tục Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1357	11	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002785</u>	Thủ tục Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1358	12	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002786</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1359	13	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002788</u>	Thủ tục Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1360	14	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002789</u>	Thủ tục Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1361	15	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002780</u>	Thủ tục Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1362	16	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002790</u>	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1363	17	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>1.013935</u>	Thủ tục Cấp Giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1364	18	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	2.002793	Thủ tục Cấp đổi Giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1365	19	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002791</u>	Thủ tục Cấp Giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1366	20	3637/QĐ-UBND ngày 05/09/2025	<u>2.002792</u>	Thủ tục Cấp đổi Giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1366		B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
		LĨNH VỰC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC			
1367	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2104	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1368	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2105	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1369	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2106	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1370	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2107	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1371	5	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2108	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1372	6	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2109	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN			
1373	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2111	1.005143	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1374	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2112	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1375	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2113	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1376	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2114	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1377	5	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2115	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1378	6	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2116	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1379	7	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2117	1.000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1380	8	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2118	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1381	9	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2119	1.00028	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC					
1382	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2121	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1383	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2122	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1384	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2123	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1385	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2124	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1386	5	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2125	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1387	6	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2126	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1388	7	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2127	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1389	8	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2128	1.002483	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1390	9	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2129	2.00196	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON			
1391	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2131	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1392	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2132	1.00639	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1393	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2133	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1394	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2134	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1395	5	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2135	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC			
1396	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2137	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1397	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2138	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1398	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2139	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1399	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2140	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1400	5	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2141	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN			
1401	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2143	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1402	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2144	1.01297	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1403	3	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2145	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1404	4	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2146	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẢN, CHỨNG CHỈ			
1405	1	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2148	3.000467	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1406	2	3226/QĐ-UBND ngày 17/08/2149	3.000468	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ (tại cấp xã)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO			
1407	1	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	1.012222	Công nhận người có uy tín	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1408	2	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (01 TTHC)					
1409	1	3227/QĐ-UBND ngày 11/08/2025	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC TRẺ EM					
1410	1	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1411	2	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1412	3	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1413	4	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM					
1414	1	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001088	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
1415	1	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1416	2	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1417	3	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013821	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1418	4	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013822	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1419	5	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thời hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1420	6	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1421	7	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1422	8	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1423	9	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC VĂN HOÁ			
1424	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013791	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1425	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.003622</u>	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ			
1426	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013792	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1427	2	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.013793</u>	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1428	3	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013794	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1429	4	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013795	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1430	5	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.012084</u>	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1431	6	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>1.012085</u>	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO					
1432	1	3267/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	<u>2.000794</u>	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC					
1433	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00062	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1434	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00124	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1435	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1436	4	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1437	5	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1438	6	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00015	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1439	7	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1440	8	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1441	9	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ			
1442	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1443	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1444	3	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ			
1445	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1446	2	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG			
1447	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG (01 TTHC)			
1448	1	3269/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.00262	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY			
1449	1	3270/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1450	2	3270/QĐ-UBND ngày 15/8/2026	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1451	3	3270/QĐ-UBND ngày 15/8/2027	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1452	4	3270/QĐ-UBND ngày 15/8/2028	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG					
1453	1	3270/QĐ-UBND ngày 15/8/2027	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1454	2	3270/QĐ-UBND ngày 15/8/2027	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (01 THỦ TỤC)					
1455	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (cấp xã)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (01 THỦ TỤC)					
1456	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003596	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐỀ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (02 THỦ TỤC)					
1457	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1458	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC THỦY LỢI (07 THỦ TỤC)					

1459	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước <i>(đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1460	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1461	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.00344	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1462	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013768	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1463	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1464	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001627	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1465	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 THỦ TỤC)			
1466	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC KIỂM LÂM (02 THỦ TỤC)			
1467	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1468	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (06 THỦ TỤC)			

1469	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1470	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1471	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011471	Phê duyệt phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1472	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.00025	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1473	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1474	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000502	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (14 THỦ TỤC)					
1475	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012812	Hoà giải tranh chấp đất đai	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1476	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1477	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1478	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1479	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1480	6	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1481	7	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.01395	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1482	8	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1483	9	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013953	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1484	10	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1485	11	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1486	12	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1487	13	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1488	14	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013967	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (01 THỦ TỤC)			
1489	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 THỦ TỤC)			
1490	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 THỦ TỤC)			
1491	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012836	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1492	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.012837	Phê duyệt hồ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitor lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC THÚ Y (01 THỦ TỤC)			

1493	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.013997	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (01 THỦ TỤC)			
1494	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO (05 THỦ TỤC)			
1495	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000439	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1496	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.00044	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1497	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000441	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1498	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000442	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1499	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000443	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC THỦY SẢN (03 THỦ TỤC)			
1500	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1501	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1502	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC GIÁM NGHEỒ (05 TTHC)			

1503	1	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1504	2	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1505	3	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1506	4	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1507	5	3272/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	3.000412	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC HỘ TỊCH (30 TTHC)					
1508	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1509	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1510	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1511	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1512	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.004837	Đăng ký giám hộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1513	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1514	7	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1515	8	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>3.000322</u>	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1516	9	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1517	10	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1518	11	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1519	12	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1520	13	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.005461	Thủ tục đăng ký lại khai tử	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1521	14	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000528	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1522	15	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001766	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1523	16	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000779	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1524	17	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1525	18	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.001669	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1526	19	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000756	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1527	20	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000748	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1528	21	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002189	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1529	22	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000554	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1530	23	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000547	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1531	24	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1532	25	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.000893	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1533	26	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000497	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1534	27	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002621	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1535	28	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002622	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai tang phí, tử tuất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1536	29	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1537	30	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000635	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (09 TTHC)			
1538	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	<u>2.001035</u>	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1539	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001019	Thủ tục chứng thực di chúc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1540	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001016	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1541	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001406	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1542	5	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001009	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1543	6	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001008	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1544	7	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000913	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1545	8	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000927	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1546	9	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (04 TTHC)			

1547	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1548	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1549	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002363	Ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1550	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (04 TTHC)					
1551	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1552	2	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.00095	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1553	3	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.00093	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1554	4	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.00208	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 TTHC)					
1555	1	3407/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	2.002.165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1555		C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG CẤP TỈNH, XÃ			
		LĨNH VỰC TRẺ EM			
1556	1	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			

1557	1	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.001.661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
		LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
1558	1	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1559	2	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
1560	3	QĐ 3268/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

[illegible][illegible]

148	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
149	1.003634	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá

1.013828	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biên để thực hiện hoạt động lân biên
----------	---

[illegible]

[illegible]



PHU LUC 6

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	
				BHXH tỉnh	BHXH huyện
I	LĨNH VỰC THỰC HIỆN BHYT				
1	BXH-1001798	Ký hợp đồng khám, chữa bệnh BHYT	Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ	x	x
2	BXH-1001909	Thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT với cơ sở khám, chữa bệnh BHYT	nt	x	x
3	BXH-1001656	Thanh toán trực tiếp chi phí khám, chữa bệnh BHYT	nt	x	x
II	LĨNH VỰC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BHXH				
1	BXH-1001667	Giải quyết hưởng chế độ ốm đau		x	x
2	BXH-2000693	Giải quyết hưởng chế độ thai sản		x	x
3	BXH-1001598	Giải quyết hưởng trợ cấp DSPHSK sau ốm đau, thai sản, TNLĐ, BNN		x	x
4	BXH-1001632	Giải quyết hưởng chế độ TNLĐ, BNN đối với trường hợp bị TNLĐ lần đầu		x	x
5	BXH-1001521	Giải quyết hưởng chế độ TNLĐ, BNN do thương tật, bệnh tật tái phát		x	x
6	BXH-1001643	Giải quyết hưởng chế độ TNLĐ, BNN đối với trường hợp đã bị TNLĐ, BNN, nay tiếp tục bị TNLĐ hoặc BNN		x	x
7	BXH-2000821	Giải quyết hưởng chế độ tử tuất		x	x
8	BXH-2000762	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg		x	
9	BXH-1001613	Giải quyết hưởng BHXH một lần	Công văn số 1017/BHXH-CSXH ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam	x	x
10	BXH-2000605	Giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã	nt	x	x
11	BXH-2000755	Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài để định cư và công dân nước ngoài đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không còn cư trú	nt	x	x

		ơ Việt Nam			
12	BXH-2000809	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	nt	x	x
13	BXH-1001742	Giải quyết chuyển hưởng sang địa bàn khác đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng		x	x
			nt		
14	BXH-1001710	Giải quyết điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng BHXH	nt	x	x
15	BXH-1001646	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Nghị định số 14/2020/NĐ-CP	Nghị định số 14/2020/NĐ-CP ngày 24/01/2020 của Chính phủ	x	x

III LĨNH VỰC QUẢN LÝ THU, SỔ - THẺ

1	1.002051	Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, bện nghề nghiệp; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT	- Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam;	x	x
			- Quyết định số 948/QĐ-BHXH ngày 05/6/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.		
2	1.002179	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH	- Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam;	x	x
			- Quyết định số 948/QĐ-BHXH ngày 05/6/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.		

3	1.001939	Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT	- Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam; - Quyết định số 948/QĐ-BHXH ngày 05/6/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.	x	x
4	1.002759	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT	- Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam; - Quyết định số 948/QĐ-BHXH ngày 05/6/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.	x	x
IV	LĨNH VỰC CHI TRẢ CÁC CHẾ ĐỘ BHXH				
1	BXH-2000740	Người hưởng lĩnh chế độ BHXH bằng tiền mặt chuyển sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại, hoặc <i>thay đổi thông tin cá nhân</i>		x	x
2	BXH-1001601	Ủy quyền lĩnh thay các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp		x	x
3	BXH-2000717	Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp BHXH của người hưởng đã chết nhưng còn chế độ chưa nhận		x	x

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

	STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả
		I	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG		
1	1	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
2	2	1.01082	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
3	3	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
4	4	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
5	5	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	89/82/24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
6	6	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
7	7	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý	12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
8	8	1.013749	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đăng cù ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
9	9	1.001257	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

10	10	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
11	11	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
12	12	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
13	13	1.010811	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
14	14	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	19 hoặc 24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
15	15	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
16	16	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
17	17	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
18	18	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ dễ theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	24 hoặc 15 ngày làm việc tùy trường hợp	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
19	19	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
20	20	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	37 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
21	21	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
		II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỆ		

22	1	1.000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
23	2	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
24	3	1.000280	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
		III	LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC		
25	1	1.000715	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
26	2	1.000711	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
27	3	1.000713	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

THỰC HIỆN TIẾP NHẬN TẠI XÃ

Phí, lệ phí (nếu có)	Toàn trình	Một phần	Căn cứ pháp lý
Không			Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không		x	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không		x	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Không	x		Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

Không	x		Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT- BGDĐT
Không	x		Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT- BGDĐT
Không	x		Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT- BGDĐT
Không	x		Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT- BGDĐT
Không	x		Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT- BGDĐT
Không	x		Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT- BGDĐT